TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1106/2026/DS-ST
Ngày: 29/05/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Thanh Thảo**

2. Ông **Phạm Văn Tuyền**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Cường –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Nguyễn Thị Dịu Thùy –** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2026, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 836/2026/TLST-DS ngày 06/03/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1233/2026/QĐXXST-DS ngày 06/04/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1910/2026/QĐST-DS ngày 05/05/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH M**; Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà G, D Đ, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Moon Y, chức danh: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Phương D; Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà G, D Đ, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Hồ K,** sinh năm 1997; Địa chỉ nơi ở hiện nay: C ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Ngô Phương D có đơn đề nghị xét xử mặt, ông Huỳnh Hồ K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Công ty TNHH M có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Phương D trình bày:

Ngày 03 tháng 07 năm 2022, Công ty TNHH M (gọi tắt là: Công ty M) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty M (Việt Nam) về khoản nợ của ông Huỳnh Hồ K vay tiền với các nội dung sau:

Theo đó, vào ngày 08/05/2021, ông Huỳnh Hồ K và Công ty M (Việt Nam) đã ký Hợp đồng tín dụng số 2235683 để vay tiền với các nội dung sau:

Số tiền vay: 21.089.450 đồng; Thời hạn: 12 tháng; Lãi suất: 45 %/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Kể từ ngày 11/06/2021, ông Huỳnh Hồ K đã không thanh toán mặc dù Công ty M đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 29/05/2026, ông Huỳnh Hồ K cần phải thanh toán là: 79.016.102 đồng *(Bảy mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng)*, trong đó gồm: Nợ gốc: 21.089.450 đồng; Nợ lãi: 57.926.652 đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông Huỳnh Hồ K đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Vì vậy Công ty M đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Hồ K có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 29/05/2026, ông Huỳnh Hồ K cần phải thanh toán là: 79.016.102 đồng *(Bảy mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng)*, trong đó gồm: Nợ gốc: 21.089.450 đồng; Nợ lãi: 57.926.652 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 30/05/2026, nếu ông Huỳnh Hồ K vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Huỳnh Hồ K vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Hồ K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản do Tòa án triệu tập, thông báo nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt ông Huỳnh Hồ K là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M đối với bị đơn ông Huỳnh Hồ Khang . Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty TNHH M khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Huỳnh Hồ K, ông Huỳnh Hồ K có nơi cư trú tại: C ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH M là ông Ngô Phương D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Huỳnh Hồ K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Phương D và bị đơn ông Huỳnh Hồ K theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Ông Huỳnh Hồ K vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên ông Huỳnh Hồ K từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Phương D thì ngày 29/5/2021, Công ty M (Việt Nam) đã ký Hợp đồng tín dụng số: 2235683 về việc cấp tín dụng cho ông Huỳnh Hồ K với khoản vay trị giá 21.089.450đồng, lãi suất 45%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty M (Việt Nam) đã giải ngân đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Huỳnh Hồ K, số tiền giải ngân được chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Huỳnh Hồ Khang . Theo hợp đồng tín dụng, ông Huỳnh Hồ K có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán trả góp hàng tháng với số tiền là 2.228.958 đồng trong kỳ hạn 12 tháng, lãi suất hàng tháng là: 3.75%/ tháng, kể từ ngày 10/6/2021 đến ngày 10/05/2022 cho Công ty M (Việt Nam). Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Huỳnh Hồ K chưa thanh toán cho Công ty M (Việt Nam) được khoản tiền nào. Ngày 03 tháng 07 năm 2022, Công ty TNHH M đã ký hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty M (Việt Nam) về khoản nợ của ông Huỳnh Hồ K vay tiền. Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117 và Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[7] Ông Huỳnh Hồ K vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 11/6/2021. Mặc dù phía Công ty TNHH M đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở bằng nhiều biện pháp nhưng ông Huỳnh Hồ K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Huỳnh Hồ K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (tại Phần B: Hợp đồng tín dụng, Mục 8.Thanh toán nợ gốc, tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính khác của bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng) nên ngày 14/12/2024 Công ty TNHH M đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Phần B: Hợp đồng tín dụng, Mục 8.3 Trả nợ trễ hạn của bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng).

[8] Tính đến ngày 29/05/2026, ông Huỳnh Hồ K còn nợ Công ty TNHH M các khoản sau: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là: 21.089.450 đồng; Số tiền lãi trong hạn là: 47.451.263 đồng; Số tiền lãi chậm trả là: 10.475.390 đồng. Tổng cộng là: 79.016.102 đồng.

Số tiền lãi trong hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 21.089.450 đồng với lãi suất trong hạn là 45%/năm, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm. từ ngày bên ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ Công ty TNHH M chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu theo lãi suất nêu trên cho đến thời điểm hiện tại.

[9] Nay Công ty TNHH M đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Huỳnh Hồ K:

Buộc ông Huỳnh Hồ K phải trả ngay một lần cho Công ty TNHH M tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/05/2026 là: 79.016.102 đồng *(Bảy mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng)*, trong đó gồm: Nợ gốc: 21.089.450 đồng; Nợ lãi: 57.926.652 đồng. Ông Huỳnh Hồ K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/05/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn ông Huỳnh Hồ K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông Huỳnh Hồ K đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Huỳnh Hồ K biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Hồ K không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[11] Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235683 ngày đề nghị vay 08/05/2021 của ông Huỳnh Hồ K ký với nội dung yêu cầu Công ty M (Việt Nam) cho vay với hạn mức tín dụng là 21.089.450 đồng. Từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235683 ngày đề nghị vay 08/05/2021 của ông Huỳnh Hồ K, Công ty M (Việt Nam) đã giải ngân cho ông Huỳnh Hồ K vay với hạn mức tín dụng là 21.089.450 đồng. Ngày 03 tháng 07 năm 2022, Công ty TNHH M đã ký hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty M (Việt Nam) về khoản nợ của ông Huỳnh Hồ K vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, nhiều lần Công ty TNHH M yêu cầu ông Huỳnh Hồ K thanh toán nợ nhưng ông Huỳnh Hồ K không thực hiện.

[12] Căn cứ vào các điều khoản thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235683 ngày đề nghị vay 08/05/2021 ký giữa ông Huỳnh Hồ K với Công ty M (Việt Nam); thỏa thuận tại hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 03 tháng 07 năm 2022 mà Công ty TNHH M đã ký với Công ty M (Việt Nam) về khoản nợ của ông Huỳnh Hồ K vay tiền; căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Công ty TNHH M buộc ông Huỳnh Hồ K phải trả ngay một lần cho Công ty TNHH M tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/05/2026 là: 79.016.102 đồng *(Bảy mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng)*, trong đó gồm: Nợ gốc số tiền là: 21.089.450 đồng; Nợ lãi số tiền là: 57.926.652 đồng (trong đó: lãi trong hạn số tiền là: 47.451.263 đồng; L chậm trả số tiền là: 10.475390 đồng). Ông Huỳnh Hồ K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/05/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[13] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M. Buộc ông Huỳnh Hồ K phải trả ngay một lần cho Công ty TNHH M tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/05/2026 là: 79.016.102 đồng *(Bảy mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng)*, trong đó gồm: Nợ gốc số tiền là: 21.089.450 đồng; Nợ lãi số tiền là: 57.926.652 đồng (trong đó: lãi trong hạn số tiền là: 47.451.263 đồng; L chậm trả số tiền là: 10.475390 đồng), trả một lần ngay khi

bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Huỳnh Hồ K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/05/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[14] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH M về việc buộc ông Huỳnh Hồ K tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[15] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Huỳnh Hồ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.950.805đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm lẻ năm đồng); nguyên đơn Công ty TNHH M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Áp dụng Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH M đối với bị đơn là ông Huỳnh Hồ K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Hồ K có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH M tổng cộng số tiền tính đến ngày 29/05/2026 là: 79.016.102 đồng (bảy mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng), trong đó gồm: Nợ gốc số tiền là: 21.089.450 đồng; Nợ lãi số tiền là: 57.926.652 đồng (trong đó: lãi trong hạn số tiền là: 47.451.263 đồng; Lãi chậm trả số tiền là: 10.475390 đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/05/2026) ông Huỳnh Hồ K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bị đơn ông Huỳnh Hồ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.950.805đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm lẻ năm đồng).

3.2. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí là: 1.648.227đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0038897 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – TP.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cơ

